

Số: 19/2019/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **26/2019/TLST-DS** ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị N** - Sinh năm 1970;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20, phường Hợp Giang, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 179, tổ 32, phường Hợp Giang, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Chị La Thị Vương B** – Sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 020, Tổ 01, phường Tân Giang, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ gốc**: Hai bên đương sự thống nhất số tiền nợ gốc là 1.010.000.000 đ (Một tỷ không trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 20/7/2013, 30/11/2013, 18/1/2014.

- **Về số tiền phải thanh toán**: hai bên thống nhất thoả thuận chị B có trách nhiệm thanh toán cho chị N số tiền nợ gốc còn lại là 600.000.000đ (Sáu

trăm triệu đồng).

- **Về tiền lãi:** Hai bên thống nhất thỏa thuận tính lãi trong hạn và lãi quá hạn kể từ ngày 01/9/2014 đến ngày 14/6/2019 theo mức lãi suất là 13,5%/năm. Cụ thể tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là: $600.000.000 \text{ đ} \times 13,5\%/năm \times 4 \text{ năm } 9 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 387.900.000 \text{ đ}$ (Ba trăm tám mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi chị B phải thanh toán cho chị N là: $600.000.000 \text{ đ} + 387.900.000 \text{ đ} = 987.900.000 \text{ đ}$ (Chín trăm tám mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong chị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận là 13,5%/năm.

- Về án phí:

Thẩm phán đã giải thích về án phí trong trường hợp các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Qua nghe giải thích, chị La Thị Vương B có ý kiến chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Số tiền án phí chị B phải chịu là: $(36.000.000 \text{ đ} + 3\% \text{ của số tiền vượt quá } 800.000.000 \text{ đ là } 187.900.000 \text{ đ}) \times 50\% = 20.818.500 \text{ đ}$ (Hai mươi triệu tám trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí 21.150.000 đ (Hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000404 ngày 10/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đinh Thị Hoài Phương

